



**CÔNG TY CỔ PHẦN
HACISCO
HACISCO
JOINTSTOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness**

Số: 25/2026/CBTT-HAS
No: 25/2026/CBTT-HAS

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026
Hanoi, July 30th, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh City Stock
Exchange.**

Tên tổ chức : Công ty Cổ phần HACISCO
Name of company : HACISCO Jointstock Company
Mã chứng khoán : HAS
Stock symbol : HAS
Địa chỉ trụ sở chính : 51 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân, Hà Nội
Address of headoffice : No.51 Vu Trong Phung Street, Thanh Xuan Ward, Hanoi
Điện thoại/Telephone : 0243.858.3792
Fax : 0243.858.5563

Nội dung thông tin công bố/ Information disclosure content:

Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2026.

Report on corporate governance situation in the first 6 months of 2026.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30/7/2026 tại đường dẫn: <https://has.vn/cong-bo-thong-tin>

This information was announced on the Company's electronic information page on July 30th, 2026 at the link: <https://has.vn/cong-bo-thong-tin>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby commit that the information published above is true and take full legal responsibility for the content of the published information.

Nơi nhận/ Receiving Address:

- UBCKNN, HOSE (để B/c);
- SSC, HOSE (to report);
- TVHDQT, BKS;
- BoDs, BoCs;
- Thư ký HĐQT (lưu).
- Secretary of BoDs (to save).

**CÔNG TY CỔ PHẦN HACISCO
HACISCO JOINTSTOCK COMPANY
NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PERFORMANCE DISCLOSURE OF
INFORMATION**

**Phạm Thúy Quỳnh
Quynh, Pham Thuy**

CÔNG TY CỔ PHẦN HACISCO
HACISCO JOINT STOCK COMPANY



BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ
06 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

GOVERNANCE STATUS REPORT
FIRST SIX MONTHS OF 2026

Tháng 7, 2026

July, 2026

Phụ lục V/ Appendix V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)*

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of
Finance)*



CÔNG TY CỔ PHẦN
HACISCO
HACISCO
JOINT STOCK COMPANY

Số: 25/2026/BC-HĐQT
No: 25/2026/BC-BODs

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026
Hanoi, July 30th, 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
06 Tháng đầu năm 2026/ 06 Months of Year 2026

Kính gửi/To:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission;*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh City Stock Exchange.*

1. Tên công ty/ Name of company: **CÔNG TY CỔ PHẦN HACISCO**
HACISCO JOINSTOCK COMPANY
2. Địa chỉ trụ sở chính: *Số 51 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân, TP Hà Nội*
Address of headoffice: *No.51 Vu Trong Phung Street, Thanh Xuan Ward, Hanoi*
3. Điện thoại/ Telephone number: 0243 858 3792
4. Email: hacisco@has.vn
5. Vốn điều lệ/ Charter capital: 80.000.000.000 VNĐ
6. Mã chứng khoán/ Stock symbol: HAS
7. Mô hình quản trị công ty/ Governance model:

- Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/ *General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director*;
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/ *The implementation of internal audit: Đã thực hiện/ yet implementation.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ *Activities of the General Meeting of Shareholders:*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và biểu quyết điện tử)/ *Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments and Electric Vote):*

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày/ <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Content</i>
1	01/NQ/ĐHĐCD-HAS	29/4/2026 <i>29th, April 2026</i>	- Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026/ <i>Approval of the Executive Board's Report on the 2025 business performance and the 2026 production and business plan;</i> - Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động quản trị năm 2025 và kế hoạch quản trị năm 2026/ <i>Approval of the Board of Directors' Report on the 2025 management performance and the 2026 operating plan;</i> - Thông qua Báo cáo đánh giá của Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập năm 2025/ <i>Approval of the Independent Board Member's Assessment Report in 2025;</i> - Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026/ <i>Approval of the Board of Supervisors' Report on the 2025 performance and the 2026 operating plan;</i> - Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025/ <i>Approval of the audited 2024 Financial Statement;</i>

			- Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026/ <i>Approval of the 2025 Business Production Plan</i>; - Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán/soát xét Báo cáo tài chính năm 2026/ <i>Approval of the Selection of an Auditor/Reviewer of the 2025 Financial Statements</i>; - Thông qua Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2026/ <i>Approval of the Remuneration Settlement for the Board of Directors, the Supervisory Board in 2025 and the Remuneration Payment Plan for the Board of Directors and the Supervisory Board in 2026</i>; - Thông qua việc thay đổi số lượng Thành viên HĐQT/ <i>Approval of changes in the number of Board of Directors members</i>; - Thông qua việc bầu cử Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031. Báo cáo danh sách ứng cử viên HĐQT hợp lệ/ <i>Approval of the election of Board of Directors members for the 2026-2031 term, a report is submitted listing the eligible candidates for the Board of Directors</i>; - Thông qua việc bầu cử Thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031. Báo cáo danh sách ứng cử viên BKS hợp lệ/ <i>Approving of the election of Board of Supervisor members for the 2026-2031 term, a report is submitted listing the eligible candidates for the Board of Supervisor</i>; - Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025/ <i>Approving of the Profit Distribution Plan for 2025</i>.
--	--	--	---

I. Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng/năm)/ Board of Directors (6 months/year reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Directors (BODs):

STT No.	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>	Chức vụ/ Position (<i>thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành</i>) (Independent members of the BoDs, Non-executive members of the BoDs)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of BoDs</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointments</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông Nguyễn Hoài Nam <i>Mr. Hoai Nam, Nguyen</i>	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the BoDs</i>	07/5/2026 <i>7th, May 2026</i>	
2	Ông Nguyễn Duy Nghiêm <i>Mr. Duy Nghiem, Nguyen</i>	Phó Chủ tịch HĐQT <i>Vice Chairman of the BoDs</i>	07/5/2026 <i>7th, May 2026</i>	
3	Ông Đỗ Thái Tùng <i>Mr. Tung, Do Thai</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the BoDs</i>	29/04/2026 <i>29^h, Arpil 2026</i>	
4	Ông Đinh Tiến Vĩnh <i>Mr. Tien Vinh, Dinh</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the BoDs</i>	27/04/2021 <i>27^h, Arpil 2021</i>	29/04/2026 <i>29^h, Arpil 2026</i>
5	Ông Trần Văn Long <i>Mr. Long, Tran Van</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the BoDs</i>	29/04/2026 <i>29^h, Arpil 2026</i>	
6	Ông Nguyễn Thanh Bình <i>Mr. Binh, Nguyen Thanh</i>	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent member of the BoDs</i>	29/04/2026 <i>29^h, Arpil 2026</i>	
7	Ông Nguyễn Thanh Hải <i>Mr. Thanh Hai, Nguyen</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the BoDs</i>	29/04/2026 <i>29^h, Arpil 2026</i>	
8	Ông Phạm Trần Thọ <i>Mr. Tran Tho, Pham</i>	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent member of the BoDs</i>	29/04/2026 <i>29^h, Arpil 2026</i>	

2. Các cuộc họp HĐQT/ Meetings of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors	Số buổi họp HĐQT tham dự Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1	Ông Nguyễn Hoài Nam <i>Mr. Hoai Nam, Nguyen</i>	2	100%	
2	Ông Nguyễn Duy Nghiêm <i>Mr. Duy Nghiem, Nguyen</i>	2	100%	
3	Ông Đỗ Thái Tùng <i>Mr. Tung, Do Thai</i>	1	50%	Liên quan đến thời gian bổ nhiệm <i>Regarding the appointment time</i>
4	Ông Đinh Tiến Vịnh <i>Mr. Tien Vinh, Dinh</i>	1	50%	Liên quan đến thời gian miễn nhiệm <i>Regarding the period of dismissal</i>
5	Ông Trần Văn Long <i>Mr. Long, Tran Van</i>	1	50%	Liên quan đến thời gian bổ nhiệm <i>Regarding the appointment time</i>
6	Ông Nguyễn Thanh Bình <i>Mr. Binh, Nguyen Thanh</i>	1	50%	Liên quan đến thời gian bổ nhiệm <i>Regarding the appointment time</i>
7	Ông Nguyễn Thanh Hải <i>Mr. Thanh Hai, Nguyen</i>	2	100%	
8	Ông Phạm Trần Thọ <i>Mr. Tran Tho, Pham</i>	2	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/ Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

- Giám sát việc Ban Tổng Giám đốc lập phương án, kế hoạch, tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng Quản trị/ *Supervise the Board of Directors in formulating plans, organizing the implementation of the Board of Directors' decisions;*
- Giám sát việc Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các kế hoạch kinh doanh, ổn định tình hình Công ty trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế nói chung và tình hình của Công ty nói riêng/ *Supervise the Board of Directors in implementing business plans, stabilizing the Company's situation in the difficult conditions of the economy in general and the Company's situation in particular;*

- Kiểm tra việc xây dựng phương án sử dụng vốn, phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập và sử dụng các quỹ của Ban giám đốc trình Hội đồng Quản trị quyết định hoặc trình Đại hội đồng cổ đông quyết định/ *Check the development of capital use plans, profit distribution plans, dividend distribution, allocation and use of funds of the Board of Directors to submit to the Board of Directors for decision or to the General Meeting of Shareholders for decision;*
 - Kiểm tra việc lập Báo cáo tài chính hàng năm trình Hội đồng Quản trị/ *Check the preparation of annual financial reports to submit to the Board of Directors;*
 - Kịp thời ban hành các chủ trương, chính sách, quyết định để Ban Tổng Giám đốc có cơ sở thực hiện/ *Promptly issue policies, strategies and decisions for the Board of Directors to have a basis for implementation;*
 - Thực hiện các hoạt động giám sát khác thuộc thẩm quyền Hội đồng Quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác/ *Carry out other supervisory activities under the authority of the Board of Directors for the Board of Directors and other management positions;*
 - Quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, quyết định mức lương đối với các chức danh của cán bộ quản lý do Ban Giám đốc đề xuất thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Quản trị/ *The decision to select, appoint, dismiss, remove from office, and decide on salary levels for managerial positions proposed by the Board of Directors is within the decision-making authority of the Board of Directors.*
- ➔ Qua hoạt động giám sát, Hội đồng Quản trị chưa nhận thấy Ban Tổng Giám đốc có những hoạt động vi phạm các quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cũng như các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị./ *Through monitoring activities, the Board of Directors has not found any violations by the Board of Directors of the provisions of the Company's Charter of Organization and Operation, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Resolutions of the Board of Directors.*

4. **Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/ *Activities of the Board of Directors' subcommittees (if any):*** Không có / *No*
5. **Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng/năm)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (6 months/year reports):***

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	01/2026/NQ-HĐQT- HAS	08/01/2026 <i>08th January 2026</i>	Thông qua việc chấp thuận giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của người nội bộ <i>Approval disclosure of Resolution No. 01/2026 on Related Party Transactions</i>	100%

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
2	02/2026/NQ-HĐQT- HAS	11/3/2026 <i>11th, March 2026</i>	Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 <i>Final list of shareholders entitled to attend the Annual General Meeting of Shareholders 2026</i>	100%
3	03/2026/NQ-HĐQT- HAS	07/5/2026 <i>07th, May 2026</i>	Bổ nhiệm các vị trí của các Thành viên Hội đồng Quản trị <i>Appointment of Board Members</i>	100%

II. Ban kiểm soát/Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 06 tháng/năm)/ *Board of Supervisors/Audit Committee (6 months/year reports):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ *Information of Member of the Board of Supervisors/Audit Committee:*

STT No.	Thành viên BKS <i>Member of the Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of Board of Supervisors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointments</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Bà Phạm Thị Thanh Lan <i>Mrs. Thi Thanh Lan, Pham</i>	Trưởng Ban Kiểm soát <i>Head of the Board of Supervisors</i>	29/4/2026 <i>29^h, Arpil 2026</i>	
2	Ông Phạm Đình Thắng <i>Mr. Dinh Thang, Pham</i>	Thành viên Ban Kiểm soát <i>Member of the Board of Supervisors</i>	29/4/2026 <i>29^h, Arpil 2026</i>	
4	Bà Nguyễn Thu Hoài <i>Mrs. Hoai, Nguyen Thu</i>	Thành viên Ban Kiểm soát <i>Member of the Board of Supervisors</i>	29/4/2026 <i>29^h, Arpil 2026</i>	
5	Bà Phạm Thị Lan Hương <i>Mrs. Thi Lan Huong,</i>	Thành viên Ban Kiểm soát <i>Member of the Board of</i>	26/4/2024 <i>26th, Arpil 2024</i>	29/4/2026

	<i>Pham</i>	<i>Supervisors</i>		29 th , April 2026
--	-------------	--------------------	--	----------------------------------

2. Cuộc họp của BKS/Ủy ban Kiểm toán/ Meetings of Board of Supervisors/Audit Committee:

STT No.	Thành viên BKS <i>Member of the Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Approval rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà Phạm Thị Thanh Lan <i>Mrs. Thi Thanh Lan, Pham</i>	1	100%	100%	
2	Ông Phạm Đình Thắng <i>Mr. Dinh Thang, Pham</i>	1	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Thu Hoài <i>Mrs. Hoai, Nguyen Thu</i>	1	100%	100%	
4	Bà Phạm Thị Lan Hương <i>Mrs. Thi Lan Huong, Pham</i>	0	0%	0%	Liên quan đến thời gian miễn nhiệm <i>Regarding the period of dismissal</i>

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông/ Supervising Board of Directors, Board of Management and Shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:

- Kiểm tra, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lý của “Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị” và giám sát việc thực hiện Quy chế đã được Chủ tịch Hội đồng Quản trị ban hành/ *Check and control the legality and reasonableness of the "Regulations on the organization and operation of the Board of Directors" and supervise the implementation of the Regulations issued by the Chairman of the Board of Directors;*
- Nắm vững các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết Hội đồng Quản trị, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Đánh giá tính hợp pháp, hợp lý của các nghị quyết của Hội đồng Quản trị về thẩm quyền ban hành, về nội dung và tính hiệu quả khi thực hiện/ *Grasp the resolutions of the General Meeting of Shareholders, resolutions of the Board of Directors, and regulations on the operation of the Board of Directors. Evaluate the legality and reasonableness of the resolutions of the Board of Directors on the authority to issue, on the content and effectiveness of implementation;*

- Nắm vững nhiệm vụ của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, các Giám đốc xí nghiệp, đánh giá tính hợp lý, tính hợp pháp của các kế hoạch, phân công, điều hành và tính hiệu quả của công tác điều hành Công ty/ *Grasp the tasks of the General Director, Deputy General Director, and Directors of enterprises, evaluate the reasonableness and legality of plans, assignments, operations and the effectiveness of the Company's operations;*
- Giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị/ *Monitor the issuance of Resolutions and Decisions of the Board of Directors;*
- ➔ Ban Kiểm soát chưa nhận thấy các Quyết định vi phạm quy trình, thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng Quản trị. Đồng thời, về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2025: Ban Tổng Giám đốc đã chủ động tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng mục tiêu, đúng định hướng, đúng thẩm quyền và đúng trách nhiệm được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên/ *The Supervisory Board has not found any Decisions that violate the procedures, authority and responsibilities of the Board of Directors. At the same time, regarding the activities of the Board of Directors in the year of 2025: The Board of Directors has proactively organized and operated production and business activities in accordance with the goals, directions, authority and responsibilities stipulated in the Company's Charter of Organization and Operation and the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- Chủ động phối hợp với Hội đồng Quản trị trong việc đề xuất các chính sách tài chính/ *Actively coordinate with the Board of Directors in proposing financial policies;*
- Kiểm soát trước tính hợp pháp hợp lý của các hợp đồng kinh tế, dân sự do Hội đồng Quản trị phê duyệt và uỷ quyền cho Tổng Giám đốc ký kết để tránh việc các hợp đồng này bị vô hiệu, hoặc có các điều khoản gây bất lợi cho Công ty/ *Control in advance the legality and reasonableness of economic and civil contracts approved by the Board of Directors and authorized to be signed by the General Director to avoid these contracts being invalid or having provisions that are disadvantageous to the Company;*
- Kiểm soát sau khi ký đối với các hợp đồng kinh tế, dân sự và các văn bản quản lý do Tổng Giám đốc ký/ *Control after signing of economic and civil contracts and management documents signed by the General Director;*
- Kiểm tra tính hợp lý và tính hợp pháp các hợp đồng lao động do Tổng Giám đốc ký kết với người lao động, để bảo vệ lợi ích hợp pháp cho người lao động, cân bằng lợi ích của

người lao động với lợi ích Công ty, ngăn chặn kịp thời các phản ứng của người lao động gây bất lợi cho Công ty/ *Check the reasonableness and legality of labor contracts signed by the General Director with employees, to protect the legitimate interests of employees, balance the interests of employees with the interests of the Company, and promptly prevent reactions of employees that are disadvantageous to the Company.*

5. **Hoạt động khác của BKS/Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/ *Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*** Không có/ *No*

III. Ban điều hành/ Board of Management:

STT No.	Thành viên Ban điều hành <i>Member of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành <i>Date of appointment of Board of Management</i>	Ngày miễn nhiệm thành viên Ban điều hành <i>Date of dismissal of Board of Management</i>
1	Ông Trần Văn Long/ <i>Mr. Van Long, Tran</i> Tổng Giám đốc/ <i>General Director</i>	07/12/1976 <i>7th, December 1976</i>	Kỹ sư xây dựng <i>Civil engineer</i>	16/9/2024 <i>16th, September 2024</i>	
2	Ông Nguyễn Thanh Hải <i>Mr. Thanh Hai, Nguyen</i> Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>	14/02/1970 <i>14th, February 1970</i>	Kỹ sư điện tử viễn thông <i>Telecommunications engineer</i>	24/5/2023 <i>24th, May 2023</i>	

IV. Kế toán trưởng/ Chief Accountant:

STT No.	Họ tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành <i>Date of appointment of Board of Management</i>	Ngày miễn nhiệm thành viên Ban điều hành <i>Date of dismissal of Board of Management</i>
1	Bà Phạm Thị Cẩm Anh <i>Mrs. Thi Cam Anh, Pham</i>	22/12/1976 <i>22nd, December 1976</i>	MBA Quản trị kinh doanh <i>MBA in Business Administration</i>	11/11/2024 <i>11th, November 2024</i>	

V. Đào tạo về quản trị Công ty/ *Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty/ *Training courses on corporate governance that members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Executive Director (General Director), other managers and the Company Secretary have participated in according to regulations on corporate governance:*

Tham dự các buổi phổ biến quy định về công bố thông tin và các quy định khác đối với hoạt động của Công ty niêm yết do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh tổ chức/ *Attending sessions to disseminate regulations on information disclosure and other regulations for the activities of listed companies organized by the State Securities Commission and the Ho Chi Minh City Stock Exchange.*

VI. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty/ *List of related persons of the Public Company (Annual report) and transactions of related persons of the Company with the Company itself:*

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty/ *List of related persons of the Company:*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization /individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, Date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Mối quan hệ liên quan với Công ty Relationship with the Company
1	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Vietnam Posts and Telecommunications Group					27/4/2021 27 th , April 2021	Cổ đông lớn chiếm 27.63% vốn điều lệ Major shareholders account for 27.63% of charter capital
2	Phạm Thị Hạnh Mrs. Thi Hanh, Pham		Không No			27/4/2021 27 th , April 2021	Cổ đông lớn chiếm 14.53% vốn điều lệ Major shareholders

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, Date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Mối quan hệ liên quan với Công ty Relationship with the Company
							account for 14.53% of charter capital
3	Ông Nguyễn Hoài Nam Mr. Hoai Nam, Nguyen		Chủ tịch HĐQT Chairman of BoDs			27/4/2021 27 th , April 2021	Người nội bộ chiếm 4.04% vốn điều lệ Insiders own 4.04% of charter capital
4	Bà Đặng Thị Thanh Trà Mrs. Thi Thanh Tra, Dang		Không No			27/4/2021 27 th , April 2021	Người có liên quan chiếm 1.15% vốn điều lệ Related persons account for 1.15% of charter capital
5	Ông Đoàn Ngọc Cương Mr. Ngoc Cuong, Doan		Không No			27/4/2021 27 th , April 2021	Người có liên quan chiếm 4.85% vốn điều lệ Related persons account for 4.85% of charter capital

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH Note: No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between

the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name	Mối quan hệ liên quan với Công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, Date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm giao dịch với Công ty/ Time of transaction with the Company	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total transaction value	Ghi chú Note
1	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Vietnam Posts and Telecommuni- cations Group	Cổ đông lớn Major shareholders			06 tháng đầu năm 2026 06 months/Year 2026	836.654.939 VNĐ	Bảng kê số liệu chi tiết tại Phụ lục 1 Detailed data table in Appendix 1

3. **Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát/ Transactions between insiders of the Company, related persons of insiders and subsidiaries, companies controlled by the Company:** Không có / No

4. **Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other entities:***
- 4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the Company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members of members of BoDs, or CEOs in three (03) lastest years (calculated at the time of reporting): Không có / No*
- 4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the Company that its affiliated persons with members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Không có / No*
- 4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) or other managers: Không có / No*

VII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/ *Stock transactions of insiders and related parties of insiders (Annual report):*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *The list of internal persons and their affiliated persons and transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company:*

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	HAS	Nguyễn Hoài Nam Nam, Nguyễn Hoài		Chủ tịch HĐQT Chairman of BODs	CCCD				322.910	4.04%	29/04/2026 29 th , April 2026		
1.01	HAS	Đặng Thị Thanh Trà		Không No	Mẹ đẻ Mother	CCCD			91.800	1.15%	29/04/2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
		Tra, Dang Thị Thanh									29 th , April 2026		
1.02	HAS	Nguyễn Thanh Bá Ba, Nguyen Thanh		Không No	Bố vợ Father in law	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
1.03	HAS	Hoàng Thị Việt Hoa Hoa, Hoang Thị Viet		Không No	Mẹ vợ Mother in law	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
1.04	HAS	Nguyễn Thị Phúc An An, Nguyen Thị Phúc		Không No	Vợ Wife	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securiti es trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the compan y (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Perce ntage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
1.05	HAS	Nguyễn An Nhi, Nguyễn An		Không No	Con gái Daughter	CCCD			0	0	29/04/2026		
1.06	HAS	Nguyễn Gia Linh Linh, Nguyễn Gia		Không No	Con gái Daughter	CCCD			0	0	29 ^h , April 2026		
1.07	HAS	Nguyễn Trang Linh Linh, Nguyễn Trang		Không No	Con gái Daughter	CCCD			0	0	29/04/2026		
1.08	HAS	Nguyễn Thị Trà My		Không No	Em gái Sister	CCCD			0	0	29 ^h , April 2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securiti es trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the compan y (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
		Mỹ, Nguyen Thi Tra											
1.09	HAS	Đoàn Ngọc Cương Cuong, Doan Ngoc		Không No	Em rể Younger brother in law	CCCD			389.80 0	4.87 %	29/04/2026 29 th , April 2026		
2	HAS	Nguyễn Duy Nghiêm Nghiêm, Nguyen Duy		Phó Chủ tịch HĐQT Vice Chairman of BODs		CCCD			1.441.0 00	17.63 %	29/04/2026 29 th , April 2026		Đại diện vốn NN Capital represe ntative at the enterpri se

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
2.01	HAS	Nguyễn Duy Chính Chinh, Nguyễn Duy Nguyễn Thị Ngân Ngan, Nguyễn Thị		Không No	Bố đẻ Father	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
2.02	HAS	Nguyễn Thị Ngân Ngan, Nguyễn Thị		Không No	Mẹ đẻ Mother	CCCD			0	0	29/04/2026		
2.03	HAS	Nguyễn Thành Bách Bach, Nguyễn Thanh Thanh		Không No	Em ruột Brother	CCCD			0	0	29 th , April 2026		
2.04	HAS	Tô Thị Như Thuận		Không No	Vợ Wife	CCCD			0	0	29/04/2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
		Thuan, To Thi Thu											
2.05	HAS	Nguyễn Duy Đức Duc, Nguyễn Duy		Không No	Con đẻ Son	CCCD			0	0	29/04/2026		
2.06	HAS	Nguyễn Nhật Nam Nam, Nguyễn Nhat		Không No	Con đẻ Son	CCCD			0	0	29 th , April 2026		
2.07	HAS	Tô Luận Luan, To		Không No	Bố vợ Father in law	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
2.08	HAS	Cao Thị Vẽ		Không	Mẹ vợ	CCCD			0	0	29/04/2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securiti es trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the compan y (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Perce ntage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
		Ve, Cao Thi		No	Mother in law						29 th , April 2026		
3	HAS	Đình Tiến Vĩnh Vinh, Tien Dinh		Thành viên HĐQT Member of BODs		CCCD			800.03 6	10%	27/04/2021 27 th , April 2021	29/04/202 6 29 th , April 2026	Cá nhân sở hữu: 36; Đại diện vốn NN: 800.000 Individu al ownersh ip: 36; Foreign

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
													capital represe ntative: 800,000
3.01	HAS	Đình Tiến Vinh Vinh, Dinh Tien		Không No	Bố đẻ Father	CCCD			0	0	27/04/2021 27 th , April 2021	29/04/202 6 29 th , Arpil 2026	
3.02	HAS	Vũ Thị Khoát Khoat, Vu Thi		Không No	Mẹ đẻ Mother	CCCD			0	0	27/04/2021 27 th , April 2021	29/04/202 6 29 th , Arpil 2026	
3.03	HAS	Trần Xuân Trụ		Không No	Bố vợ Father in law	CCCD			0	0	27/04/2021 27 th , April 2021	29/04/202 6	

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
		Tru, Xuan Tran										29 th , April 2026	
3.04	HAS	Nguyễn Thị Là La, Nguyen Thi		Không No	Mẹ vợ Mother in law	CCCD			0	0	27/04/2021 27 th , April 2021	29/04/2021 29 th , April 2026	
3.05	HAS	Trần Lê Phuong Phuong, Tran Le		Không No	Vợ Wife	CCCD			0	0	27/04/2021 27 th , April 2021	29/04/2021 29 th , April 2026	
3.06	HAS	Đinh Quang Minh Minh, Dinh Quang		Không No	Con đẻ Son	CCCD			0	0	27/04/2021 27 th , April 2021	29/04/2021 29 th , April 2026	

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoán giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty công có (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
3.07	HAS	Đinh Trang Linh, Dinh Trang		Không No	Con đẻ Daughter	CCCD			0	0	27/04/2021 27 th , April 2021	29/04/202 6 29 th , April 2026	
3.08	HAS	Đinh Tiến Sinh, Dinh Tien		Không No	Anh ruột Brother	CCCD			2.000	0.03%	27/04/2021 27 th , April 2021	29/04/202 6 29 th , April 2026	
3.09	HAS	Trương Thị Mậu Mau, Truong Thi		Không No	Chị dâu Sister in law	CCCD			0	0	27/04/2021 27 th , April 2021	29/04/202 6 29 th , April 2026	
3.10	HAS	Đinh Thị Dung		Không No	Em ruột Sister	CCCD			0	0	27/04/2021 27 th , April 2021	29/04/202 6 29 th , April 2026	

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securiti es trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the compan y (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Perce ntage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
		Dung, Đình Thị									29 th , April 2026		
3.11	HAS	Hoàng Anh Thông Thong, Hoang Anh		Không No	Em rể Brother in law						27/04/2021 27 th , April 2021	29/04/202 6 29 th , April 2026	
4	HAS	Nguyễn Thanh Hải Nguyen Thanh		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc HACISCO 8 Member of Board of Directors, Deputy General Director, Director of HACISCO 8		CCCD			4.053	0.05%	29/04/2026 29 th , April 2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
4.01	HAS	Nguyễn Thanh Bá Ba, Nguyen Thanh		Không No	Bố đẻ Father	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
4.02	HAS	Hoàng Thị Việt Hoa Hoa, Hoang Thi Viet		Không No	Mẹ đẻ Mother	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
4.03	HAS	Phùng Hùng Hung, Phung		Không No	Bố vợ Father in law				-	-	-	-	Đã mất Died
4.04	HAS	Trương Thị Việt Phương		Không No	Mẹ vợ Mother in law	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
		Phuong, Truong Thi Viet											
4.05	HAS	Phùng Thị Phương Thảo Thao, Phung Thi Phuong		Không No	Vợ Wife	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
4.06	HAS	Nguyễn Thanh Phúc Phuc, Nguyen Thanh		Không No	Con đẻ Daughter	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securiti es trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the compan y (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Perce ntage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
4.07	HAS	Nguyễn Thanh Long Long, Nguyễn Thanh		Không No	Con đẻ Son	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
4.08	HAS	Nguyễn Thị Lan Hương Huong, Nguyễn Thị Lan		Không No	Chị ruột Sister	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
4.09	HAS	Nguyễn Thị Phúc An An, Nguyễn Thị Phúc		Không No	Em ruột Sister	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
4.10	HAS	Trình Hoàng Hà Ha, Trinh Hoang		Không No	Anh rể Brother in law	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
4.11	HAS	Nguyễn Hoài Nam Nam, Nguyễn Hoai	823268	Chủ tịch HĐQT Chairman of BODs	Em rể Younger brother in law	CCCD			322.91 0	4.04%	29/04/2026 29 th , April 2026		
5	HAS	Phạm Trần Thọ Tho, Phạm Tran		Thành viên HĐQT độc lập Independent Board Member		CCCD			nt	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
5.01	HAS	Vũ Thị Lan Anh		Không No	Vợ Wife	CCCD			0	0	29/04/2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securiti es trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the compan y (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Numbe r of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Perce ntage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ persons/ affiliated persons	Ghi chú Note	
		Anh, Vu Thi Lan									29 th , Arpil 2026			
5.02	HAS	Phạm Thị Hạnh Dương, Duong, Phạm Thị Hanh		Không No	Chị gái Sister	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , Arpil 2026			Đã định cư tại Đức Settled in German y
5.03	HAS	Phạm Minh Tuấn Tuan, Phạm Minh		Không No	Anh trai Brother	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , Arpil 2026			

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securiti es trading account (if any)	Chức vụ tại công ty công có) Position at the compan y (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Perce ntage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
5.04	HAS	Phạm Trường Thắng Thang, Phạm Trương		Không No	Anh trai Brother	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
5.05	HAS	Lê Hồng Hải Hai, Le Hong		Không No	Anh rể Brother in law	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		Đã định cư tại Đức Settled in German y
5.06	HAS	Nguyễn Thị Kim Liên		Không No	Chị dâu	CCCD			0	0	29/04/2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securiti es trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the compan y (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Perce ntage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
		Lien, Nguyen Thi Kim			Sister in law						29 th , April 2026		
5.07	HAS	Nguyễn Thùy Nhung Nhưng, Nguyen Thuy		Không No	Chị dâu Sister in law	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
5.08	HAS	Phạm Anh Thư Thu, Pham Anh		Không No	Con đẻ Daughter	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
5.09	HAS	Phạm Thùy Anh		Không No	Con đẻ Daughter	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
		Anh, Phạm Thuy											
5.10	HAS	Công ty cổ phần Truyền thông và Giải trí Kết Nối Connect Media and Entertainment Joint Stock Company		Không No	Giám đốc Director	GPĐK KD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
6	HAS	Trần Văn Long		Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc,					0	0	29/04/2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
		Long, Van Tran		Chủ tịch CT TNHH MTV HACISCO 1 và CT TNHH MTV HACISCO 8 Member of BoDs, General Director, Chairman of HAS 1, Chairman of HAS 8							29 th , April 2026		
6.01	HAS	Nguyễn Thị Oanh Oanh, Thi Nguyen		Không No	Mẹ đẻ Mother	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
6.02	HAS	Nguyễn Thế Năng		Không No	Bố vợ	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securiti es trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the compan y (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Perce ntage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
		Nang, The Nguyen			Father- in-law								
6.03	HAS	Nguyễn Thị Hằng Hang, Thi Nguyen		Không No	Mẹ vợ Mother- in-law	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
6.04	HAS	Nguyễn Thị Nguyễn Nga Nguyet Nga, Thi Nguyen		Không No	Vợ Wife	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
6.05	HAS	Trần Thuỳ Linh		Không No	Con gái Daughter	CCCD	0013010 02699	Như trên As above	0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securiti es trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the compan y (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Perce ntage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
		Linh, Thụy Tran											
6.06	HAS	Trần Tuấn Khải Khai, Tuan Tran		Không No	Con trai Son	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
6.07	HAS	Trần Văn Dân Dan, Van Tran		Không No	Anh trai Brother	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securiti es trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the compan y (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gây cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
6.08	HAS	Công ty cổ phần Đầu tư Landcom Landcom Investment Joint Stock Company		Không No	Chủ tịch HĐQT Chairma n of the Board of Directors	GPĐK KD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
6.09	HAS	Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp		Không No	Giám đốc Director	GPĐK KD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securiti es trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the compan y (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
		Industrial Constructio n and Manufacturi ng Joint Stock Company											
6.10	HAS	Công ty TNHH MTV HACISCO 8 HACISCO 8 company limited		Chủ tịch Chairma n	Công ty con Subsidiar y				0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
6.11	HAS	Công ty TNHH MTV HACISCO 1 HACISCO 1 company limited		Chủ tịch Chairman	Công ty con Subsidiary				0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
7	HAS	Nguyễn Thanh Bình Mr. Binh, Nguyen Thanh	No	Thành viên HĐQT Member of the BODs		CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
7.01	HAS	Nguyễn Thị Cuộc Mrs. Cuoc, Nguyễn Thị		Không No	Mẹ đẻ Mother	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
7.02	HAS	Nguyễn Thị Thiện Mrs. Thien, Nguyễn Thị		Không No	Mẹ vợ Mother in law	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
7.03	HAS	Bùi Liên Hà Mrs. Ha, Bui Lien		Không No	Vợ Wife	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
7.04	HAS	Nguyễn Phương Anh		Không No	Con đẻ Daughter	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
		Ms. Phuong Anh, Nguyen											
7.05	HAS	Nguyễn Anh Tuấn Mr. Tuan, Nguyen Anh		Không No	Con đẻ Son	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
7.06	HAS	Nguyễn Thanh Hải Mr. Hai, Nguyen Thanh		Không No	Anh trai Brother	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
7.07	HAS	Nguyễn Thanh Sơn		Không No	Anh trai Brother	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securiti es trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the compan y (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
		Mr. Son, Nguyen Thanh											
7.08	HAS	Nguyễn Thị Nhu Hoa Mrs. Hoa, Nguyen Thi Nhu		Không No	Chị ruột Sister	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
7.09	HAS	Nguyễn Thị Hoan Mrs. Hoan, Nguyen Thi		Không No	Chị dâu	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
7.10	HAS	Nguyễn Thị Tâm		Không No	Chị dâu Sister in law	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gây cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
		Mrs. Tam, Nguyễn Thi											
7.11	HAS	Nguyễn Như Linh Mr. Linh, Nguyễn Như		Không No	Anh rể Brother in law	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
7.12	HAS	Công ty Cổ phần Xăng đầu HFC HFC Petroleum Joint Stock Company		Thành viên HĐQT Member of BoDs	Công ty có liên quan Related company	GPĐK KD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securiti es trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the compan y (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Perce ntage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
7.13	HAS	Công ty TNHH Tư vấn Đào tạo Quản lý Doanh nghiệp NTB Business Management Training and Consulting Company Limited		Chủ tịch HĐQT Chairman	Công ty có liên quan Related company	GPĐK KD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
7.14	HAS	Công ty Cổ phân Xe khách Hà Nội Hanoi Passenger Transport Joint Stock Company		Trưởng BKS Head of the Supervisory Board	Công ty có liên quan Related company	GPĐK KD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
8	HAS	Đỗ Thái Tùng Mr. Tung, Do Thai		Thành viên HĐQT Member of BoDs		CCCD			800.03 6	10%	29/04/2026 29 th , April 2026		Cá nhân sở hữu: 36; Đại diện vốn

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty công có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
													NN: 800.000 Individual ownership ip: 36; Foreign capital representative: 800,000
8.01		Đỗ Văn Hòa Mr. Hoa, Do Van		Không No	Bố đẻ Father	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
8.02		Phan Thị Thủy Mrs. Thủy, Phan Thị		Không No	Mẹ đẻ Mother	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
8.03		Lục Thị Thanh Huyền Mrs. Huyền, Lục Thị Thanh		Không No	Vợ Wife	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
8.04		Lục Văn Sứ Mr. Su, Lục Văn		Không No	Bố vợ Father in law	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
8.05		Đàm Thị Diễm		Không No	Mẹ vợ	CCCD			0	0	29/04/2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securiti es trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the compan y (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
		Mrs. Diem, Dam Thi			Mother in law						29 th , April 2026		
8.06		Đỗ Thái Tuấn		Không No	Con trai Son	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
8.07		Đỗ Tuấn Tú Mr. Tu, Do Tuan		Không No	Con trai Son	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
8.08		Đỗ Thái Dương Mr. Duong, Do Thai		Không No	Em trai Brother	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
8.09		Đỗ Thị Hong Dung		Không No	Em gái Sister	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
		Mrs. Dung, Do Thi Hong											
8.10		Trung tâm viễn thông Long Biên - VNPT Hà Nội – Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam Long Bien Telecommu nications		Giám đốc Director	Công ty có liên quan Related company	GPĐK KD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
		Center - VNPT Hanoi - Vietnam Post and Telecommu- nications Group											
9	HAS	Phạm Đình Thắng Dinh Pham		Thành viên Ban Kiểm soát Member of the Supervisory Board					0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
9.01	HAS	Phạm Đình Khương		Không No	Bố đẻ Father				0	0	29/04/2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
		Khuong, Dinh Pham									29 th , April 2026		
9.02	HAS	Nguyễn Thị Thanh, Thị Nguyễn		Không No	Mẹ đẻ Mother				0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
9.03	HAS	Phạm Thị Thanh Xuân Thanh Xuân, Thị Phạm		Không No	Chị ruột Sister				0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
9.04	HAS	Phạm Thị Thanh Mai Thanh Mai, Thị Phạm		Không No	Chị ruột Sister				0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securiti es trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the compan y (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Perce ntage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
9.05	HAS	Phạm Chí Hòa Hoa, Chi Pham		Không No	Anh ruột Brother				0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
9.06	HAS	Phạm Đình Dương Duong, Dinh Pham		Không No	Con đẻ biological children				0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
9.07	HAS	Phạm Quang Hưng Hung, Quang Pham		Không No	Con đẻ biological children				0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securiti es trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the compan y (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
9.08	HAS	Nguyễn Văn Nhan Nhan, Van Nguyen		Không No	Anh rể Brother- in-law		-	-	-	-	-	-	Đã mất Died
9.09	HAS	Trần Ngọc Chiến Chien, Ngoc Tran		Không No	Anh rể Brother- in-law				0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
9.10	HAS	Đỗ Thị Lan Lan, Thi Do		Không No	Chị dâu Sister-in- law				0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
10	HAS	Phạm Thị Thanh Lan Thanh Lan, Thi Pham		Trưởng BKS Chairman of the Audit Committee					0	0	07/05/2026 07 th , May 2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
10.0 1	HAS	Phạm Minh Giang Giang, Minh Phạm		Không No	Chồng Husband				0	0	07/05/2026 07 th , May 2026		
10.0 2	HAS	Phạm Mạnh Tường Tuong, Mạnh Phạm		Không No	Bố đẻ Father		-	-	-	-	-	-	Đã mất Died
10.0 3	HAS	Phan Thị Nê Ne, Thi Phan		Không No	Mẹ chồng Mother- in-law		-	-	-	-	-	-	Đã mất Died
10.0 4	HAS	Phạm Vũ Hà Thanh Ha Thanh, Vu Phạm		Không No	Con Daughter				0	0	07/05/2026 07 th , May 2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gây cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
10.0 5	HAS	Phạm Thị Minh Ngọc, Thị Phạm		Không No	Con Daughter				0	0	07/05/2026 07 th , May 2026		
10.0 6	HAS	Phạm Vũ Tuấn Phong Tuấn Phong, Vũ Phạm		Không No	Con Son				0	0	07/05/2026 07 th , May 2026		
10.0 7	HAS	Đỗ Trọng Hiếu Hiếu, Trọng Đo		Không No	Con rể Son-in- law				0	0	07/05/2026 07 th , May 2026		
10.0 8	HAS	Phạm Mạnh Tiến		Không No	Anh trai Brother				0	0	07/05/2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
		Tien, Manh Pham									07 th , May 2026		
10.0 9	HAS	Ngô Thị Tuyệt Tuyet, Thi Ngo		Không No	Chị dâu Sister-in- law				0	0	07/05/2026 07 th , May 2026		
10.1 0	HAS	Phạm Trương Sơn Son, Truong Pham		Không No	Em trai Younger brother				0	0	07/05/2026 07 th , May 2026		
10.1 1	HAS	Trần Thị Oanh Oanh, Thi Tran		Không No	Em dâu Sister-in- law				0	0	07/05/2026 07 th , May 2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
11	HAS	Phan Thị Lan Hương Thi Phan		Thành viên Ban Kiểm soát Member of the Supervisory Board					0	0	26/04/2024 26 th , April 2024	29/04/2026 29 th , April 2026	
11.0 1	HAS	Phan Văn Tô Mr. To, Van Phan		Không No	Bố đẻ Father				0	0	26/04/2024 26 th , April 2024	29/04/2026 29 th , April 2026	
11.0 2	HAS	Cao Thị Hoàn Mrs. Hoan, Thi Cao		Không No	Mẹ đẻ Mother				0	0	26/04/2024 26 th , April 2024	29/04/2026 29 th , April 2026	
11.0 3	HAS	Phan Anh		Không No	Anh ruột Brother				0	0	26/04/2024	29/04/2026 6	Không cung

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securiti es trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the compan y (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
		Mr. Anh Phan									26 th , April 2024	29 th , April 2026	cấp được CCCD do công việc Unable to provide ID card due to work
11.0 4	HAS	Hoàng Văn Hà Mr. Ha, Van Hoang		Không No	Chồng Husband				0	0	26/04/2024 26 th , April 2024	29/04/2026 29 th , April 2026	Không cung cấp được

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoản (nếu có) Securiti es trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the compan y (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Perce ntage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
11.0 5	HAS	Hoàng Phương Minh Mr. Minh, Phuong Hoang		Không No	Con đẻ Son				0	0	26/04/2024 26 th , April 2024	29/04/202 6 29 th , April 2026	CCCD do công việc Unable to provide ID card due to work
													Còn nhỏ Child

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
11.0 6	HAS	Hoàng Khánh Vy Ms. Vy, Khanh Hoang		Không No	Con đẻ Daughter				0	0	26/04/2024 26 th , April 2024	29/04/2026 29 th , April 2026	Còn nhỏ Child
11.0 7	HAS	Hoàng Văn Dũng Mr. Dung, Van Hoang		Không No	Bố chồng Father - in-law	CCCD			0	0	26/04/2024 26 th , April 2024	29/04/2026 29 th , April 2026	
11.0 8	HAS	Vũ Thị Vân Mrs. Van, Vu Thi		Không No	Mẹ chồng Mother - in-law	CCCD			0	0	26/04/2024 26 th , April 2024	29/04/2026 29 th , April 2026	
12	HAS	Nguyễn Thu Hoài		Thành viên Ban Kiểm soát		CCCD			0	0	29/04/2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoán giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gây cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
		Mrs. Hoai, Nguyen Thu		Member of the Supervisory Board							29 th , April 2026		
12.0 1	HAS	Nguyễn Thị Xuân Mrs. Xuan, Nguyen Thi		Không No	Mẹ đẻ Mother				0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
12.0 2	HAS	Hoàng Quốc Anh Mr. Anh, Hoang Quoc		Không No	Chồng Husband	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
12.0 3	HAS	Hoàng Phuong Chi		Không No	Con gái Daughter	CCCD					29/04/2026 29 th , April 2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securiti es trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the compan y (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
12.0 4	HAS	Hoàng Quang Minh Mr. Minh, Hoang Quang		Không No	Con trai Son	CCCD					29/04/2026 29 th , April 2026		
12.0 5	HAS	Nguyễn Phú Hưng Mr. Hung, Nguyen Phu		Không No	Anh trai Brother	Không cung cấp thông tin No informa tion provide d			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gây cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
12.0 6	HAS	Nguyễn Thanh Huyền Mrs. Huyền, Nguyễn Thanh		Không No	Chị gái Sister	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
12.0 7	HAS	Hoàng Minh Khiet Mr. Khiet, Hoang Minh		Không No	Bố chồng Father in law	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		
12.0 8	HAS	Nguyễn Thị Kính Oanh Mrs. Oanh, Nguyễn Thị Kim			Mẹ chồng Mother in law	CCCD			0	0	29/04/2026 29 th , April 2026		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securiti es trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the compan y (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
13	HAS	Phạm Thúy Quỳnh Ms. Quynh, Thuy Pham		Thư ký HĐQT, Người quản trị Công ty, Người được ủy quyền Công bố thông tin Board Secretary, Corporate Governance Officer, Authorized Person for Information Disclosure		CCCD			0	0	11/11/2024 11 st , November 2024		
13.0 1	HAS	Phạm Minh Chỉnh Mr. Chinh, Minh Pham		Không No	Bố Father	CCCD			0	0	11/11/2024 11 st , November 2024		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securiti es trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the compan y (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Perce ntage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
13.0 2	HAS	Quyền Thị Kim Dung Mrs. Kim Dung, Thi Quyên		Không No	Mẹ Mother	CCCD			0	0	11/11/2024 11 st , November 2024		
13.0 3	HAS	Phạm Tuấn Dũng Mr. Dung, Tuan Phạm		Không No	Anh trai Brother	CCCD			0	0	11/11/2024 11 st , November 2024		
13.0 4	HAS	Đoàn Thị Thu Phương Mrs. Thu Phuong, Thi Doan		Không No	Chị dâu Sister-in- law	CCCD			0	0	11/11/2024 11 st , November 2024		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securiti es trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the compan y (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
13.0 5	HAS	Mai Nhật Linh Ms. Linh, Nhật Mai		Không No	Con Daughter	CCCD			0	0	11/11/2024 11 st , November 2024		
14	HAS	Phạm Thị Cầm Anh Cam Anh, Thị Phạm		Kế toán trưởng Chief Accountant		CCCD			0	0	11/11/2024 11 st , November 2024		
14.0 1	HAS	Phạm Anh Tài Tai, Anh Phạm		Không No	Bố đẻ Father	CCCD			0	0	11/11/2024 11 st , November 2024		
14.0 2	HAS	Vũ Thị Cầm Cam, Thị Vu		Không No	Mẹ đẻ Mother	CCCD			0	0	11/11/2024		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gây cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
14.0 3	HAS	Đỗ Khao Trang, Khao Do		Không No	Mẹ chồng Mother- in-law	CCCD			0	0	11/11/2024 11 st , November 2024	11/11/2024 11 st , November 2024	
14.0 4	HAS	Cao Tiến Lam Giang Lam Giang, Tien Cao		Không No	Chồng Husband	CCCD			0	0	11/11/2024 11 st , November 2024	11/11/2024 11 st , November 2024	
14.0 5	HAS	Cao Thị Diệu My Dieu My, Thi Cao		Không No	Con gái Daughter	CCCD			0	0	11/11/2024 11 st , November 2024	11/11/2024 11 st , November 2024	

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
14.0 6	HAS	Cao Tiên Khôi Nguyễn Khoi Nguyen, Tien Cao		Không No	Con trai Son	CCCD			0	0	11/11/2024 11 st , November 2024		
14.0 7	HAS	Phạm Anh Dũng Dung, Anh Pham		Không No	Em trai Brother	CCCD			0	0	11/11/2024 11 st , November 2024		
14.0 8	HAS	Vũ Thị Hong Hạnh, Thi Vu		Không No	Em dâu Sister-in- law	CCCD			0	0	11/11/2024 11 st , November 2024		

STT No.	Mã cổ phiếu Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/N gày cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owner ship at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
14.0 9	HAS	Phạm Thị Cầm Dung Cam Dung, Thị Phạm		Không No	Em gái Sister	CCCD			0	0	11/11/2024 11 st , November 2024		
14.1 0	HAS	Đoàn Hải Bằng Bang, Hai Doan		Không No	Em rể Brother- in-law	CCCD	0370800 14146		0	0	11/11/2024 11 st , November 2024		

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty
Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company:
Không có / No

VIII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues:* Không có / No

Nơi nhận/ Receiving Address:

- UBCKNN, HOSE (để B/c);
SSC, HOSE (to report);
- TVHĐQT, BKS;
BoDs, BoCs;
- Thư ký HĐQT (lưu).
Secretary of BoDs (to save).

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)



Nguyễn Hoài Nam
Nam, Nguyen Hoai

PHỤ LỤC 1. BẢNG KẾ DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG LỚN TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN HACISCO, CÔNG TY TNHH MTV HACISCO 1 VÀ CÔNG TY TNHH MTV HACISCO 8

APPENDIX 1. TABLE OF REVENUE FROM SALES AND SERVICES FOR MAJOR SHAREHOLDERS OF VIETNAM POSTS AND TELECOMMUNICATIONS GROUP AT HACISCO JOINT STOCK COMPANY, HACISCO 1 ONE MEMBER LIMITED COMPANY AND HACISCO 8 ONE MEMBER LIMITED COMPANY

06 THÁNG/NĂM 2026
Annual reports

STT No.	Chủ đầu tư Investor	Doanh thu tại CTCP HACISCO Revenue at HACISCO Joint Stock Company	Doanh thu tại Công ty TNHH MTV HACISCO 1 Revenue at HACISCO 1 One Member Limited Liability Company	Doanh thu tại Công ty TNHH MTV HACISCO 8 Revenue at HACISCO 8 One Member Limited Liability Company	Tổng cộng Total
I	TT hạ tầng mạng - CN Tổng công ty hạ tầng mạng Network Infrastructure Center - Branch of Network Infrastructure Corporation	0	0	0	0
1	Tổng công ty Hạ tầng Mạng (VNPT Net) - Viễn thông Hà Nội Network Infrastructure Corporation (VNPT Net) - Hanoi Telecom	0	0	0	0

II	Viễn thông tỉnh, Thành phố <i>Provincial and City Telecommunications</i>	700.637.453	0	0	700.637.453
1	Trung tâm Viễn thông 8- Viễn thông Hà Nội <i>Telecommunication Center 8 - Hanoi Telecommunication</i>	0	0	0	0
2	Viễn thông Hà Nội - CN tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam <i>Hanoi Telecom - Branch of Vietnam Posts and Telecommunications Group</i>	700.637.453	0	0	700.637.453
	Tổng cộng	700.637.453	0	0	700.637.453

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)



Nguyễn Hoài Nam
Nam, Nguyen Hoai